

Số: **194**/TTMB

V/v: Báo cáo kết quả phân tích mẫu
cá chết đột xuất tại Hà Tĩnh

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: - Cục Thủy sản và Kiểm ngư
- Chi cục Thủy sản tỉnh Hà Tĩnh

Ngày 29/9/2026 Chi cục Thủy sản tỉnh Hà Tĩnh gửi Cục Thủy sản và Kiểm ngư và Trung tâm Nghiên cứu môi trường và bệnh thủy sản miền Bắc Công văn số 916/TS-NTTS đề nghị hỗ trợ kiểm tra xác định nguyên nhân cá chết tại Hà Tĩnh.

Ngày 30/9/2026, Trung tâm Nghiên cứu môi trường và bệnh thủy sản miền Bắc nhận được 02 nhóm mẫu cá do Chi cục Thủy sản tỉnh Hà Tĩnh thu thập và gửi đến với thông tin cụ thể như sau: nhóm mẫu cá bóp (cá giò) (02 mẫu) thu tại điểm nuôi cá lồng có hiện tượng cá chết thuộc phường Vũng Áng, nhóm mẫu cá ngoài tự nhiên gồm 06 mẫu cá bơn và 05 mẫu cá mỗ neo thu tại bãi biển thuộc xã Thiên Cầm.

1. Thông tin thu thập hiện trường do Chi cục Thủy sản tỉnh Hà Tĩnh cung cấp

a) Tại vùng nuôi cá lồng bè thuộc phường Vũng Áng

Đối tượng cá nuôi chết bao gồm cá bóp (cá giò), cá mú, cá vầu (chủ yếu cá bóp). Cá được thả nuôi từ tháng 6 năm 2026, đến nay khoảng 100 ngày nuôi, giống mua từ Nha Trang - Khánh Hòa, cá bị chết tại 25 hộ nuôi (hộ nuôi là người dân phường Sông Trí) với tổng thể tích 612,15 m³ (trung bình 24m³/hộ). Số lượng giống thả khoảng 13.510 con, kích cỡ cá hiện tại khoảng từ 2,5-4 kg/con. Theo thông tin từ các hộ nuôi, cá chết rải rác cách đây khoảng 01 tháng, mỗi lần chết từ 5-7 con, cá chết nhiều từ ngày 29/9/2026. Tại thời điểm kiểm tra, không ghi nhận cá chết hoặc cá có biểu hiện yếu, bất thường trong các lồng nuôi. Tuy nhiên, quan sát bên ngoài khu vực lồng nuôi còn một số cá chết đã phân hủy, trôi nổi trên mặt nước nhưng chưa được thu gom, xử lý. Qua kiểm tra bước đầu, chưa ghi nhận các dấu hiệu lâm sàng, bệnh tích điển hình của một số bệnh nguy hiểm, truyền nhiễm trên các mẫu cá được kiểm tra. Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu môi trường tại khu vực lồng nuôi: Độ mặn: 27,3 ‰, Nhiệt độ: 31,5 °C, Oxy: 5,5 mg/L, pH: 7,7.

b) Tại xã Thiên Cầm

Phát hiện thủy sản tự nhiên chết tại bãi biển Thiên Cầm bao gồm cá mòi, cá bơn, cá mỗ neo, ghẹ, ngao từ 4 giờ sáng ngày 29/9/2026. Tại thời điểm kiểm tra, quan sát một số mẫu thủy sản chết trên bãi biển, chưa phát hiện các dấu hiệu, bệnh tích đặc trưng của các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, màu nước biển không có dấu hiệu bất thường. Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu môi trường tại khu vực biển có thủy sản chết: Độ mặn: 25 ‰, Nhiệt độ: 31,9 °C, Oxy: 6,5 mg/L, pH: 8,0.

2. Kết quả phân tích mẫu

2.1. Kết quả phân tích các tác nhân gây bệnh

- Nhóm mẫu cá thu tại điểm nuôi cá lồng biển phường Vũng Áng:

Kết quả phân tích cho thấy 02/02 mẫu cá giò dương tính với vi rút Iridovirus (RSIV). Ngoài ra, 01/02 mẫu cá giò phát hiện nhiễm trùng bánh xe (*Trichodina* sp.) trên mang với cường độ 9–35 trùng/thị trường quan sát của kính hiển vi. Các mẫu cá cho kết quả phân tích âm tính với vi rút VNN, nấm và vi khuẩn (Bảng 1- Phụ lục).

Kết quả phát hiện RSIV ở cả 02/02 mẫu cá giò cho thấy đàn cá tại điểm thu mẫu có sự hiện diện của RSIV. RSIV là tác nhân có khả năng gây bệnh trên cá biển nuôi, trong đó có cá giò. Tuy nhiên, do số lượng mẫu phân tích còn hạn chế và chưa có đầy đủ thông tin về diễn biến môi trường, bệnh tích và các yếu tố liên quan tại thời điểm cá chết, kết quả hiện tại chưa đủ cơ sở để khẳng định RSIV là nguyên nhân trực tiếp gây hiện tượng cá chết tại khu vực.

Trùng bánh xe (*Trichodina* sp.) được phát hiện trên mang của 01/02 mẫu cá giò với cường độ 9–35 trùng/thị trường quan sát. Trùng bánh xe có thể gây kích ứng, tổn thương mang và ảnh hưởng đến chức năng hô hấp khi nhiễm ở mức độ đáng kể. Kết quả này cho thấy cần lưu ý vai trò của ký sinh trùng như một yếu tố có thể ảnh hưởng đến sức khỏe cá; tuy nhiên chưa đủ cơ sở xác định mức độ đóng góp của tác nhân này đối với hiện tượng cá chết.

- Nhóm mẫu cá tự nhiên thu tại xã Thiên Cầm

Các mẫu cá tự nhiên gồm cá bơn và cá mỏ neo thu tại xã Thiên Cầm đều âm tính ký sinh trùng và nấm. Tuy nhiên, kết quả phân tích vi khuẩn cho thấy 3/6 mẫu cá bơn (50,0%) và 3/5 mẫu cá mỏ neo (60,0%) nhiễm *Vibrio* spp. Trong đó, ở cá bơn phát hiện 2/6 mẫu nhiễm *V. parahaemolyticus* và 1/6 mẫu nhiễm *V. fluvialis*; ở cá mỏ neo phát hiện 2/5 mẫu nhiễm *V. fluvialis* và 1/5 mẫu nhiễm *V. alginolyticus*.

Vibrio spp. là nhóm vi khuẩn phổ biến trong môi trường biển; một số loài có khả năng gây bệnh cơ hội trên động vật thủy sản khi vật chủ bị suy giảm sức khỏe hoặc chịu tác động của các điều kiện môi trường bất lợi. Vì vậy, tỷ lệ phát hiện *Vibrio* spp. tương đối cao ở cả cá bơn và cá mỏ neo cho thấy cá tự nhiên tại khu vực thu mẫu có sự phơi nhiễm các vi khuẩn *Vibrio* tại thời điểm thu mẫu. Tuy nhiên, kết quả này cần được xem xét cùng với kết quả phân tích môi trường nước tại khu vực khảo sát, ví dụ mật độ *Vibrio* tổng số trong nước. Mật độ *Vibrio* trong môi trường cao vượt ngưỡng (10^3 CFU/mL) có thể làm gia tăng khả năng nhiễm của cá đối với vi khuẩn; đồng thời, các yếu tố môi trường bất lợi có thể gây stress, làm suy giảm sức khỏe và tạo điều kiện cho các vi khuẩn cơ hội phát triển hoặc gây bệnh.

Tuy nhiên, việc phân lập/phát hiện *Vibrio* spp. trên cá chưa đủ cơ sở để khẳng định các vi khuẩn này là nguyên nhân trực tiếp gây hiện tượng cá tự nhiên chết, do *Vibrio* có thể hiện diện trên cả cá khỏe và cá bệnh. Để xác định vai trò của các chủng vi khuẩn phân lập được đối với hiện tượng cá chết cần xem xét thêm mức độ nhiễm, bệnh tích, đặc điểm độc lực và mối liên hệ với diễn biến môi trường tại thời điểm xảy ra hiện tượng.

2.2. Kết quả phân tích kim loại nặng trong mẫu cá

(Đang cập nhật).

3. Kết luận

- Đối với mẫu cá nuôi tại phường Vũng Áng: phát hiện vi rút RSIV ở 02/02 mẫu cá giò được phân tích; phát hiện trùng bánh xe (*Trichodina* sp.) trên mang ở 01/02 mẫu, với

cường độ 9–35 trùng/thị trường quan sát. Không phát hiện vi rút VNN, nấm và vi khuẩn trên các mẫu cá giò được phân tích.

- Đối với mẫu cá tự nhiên thu tại xã Thiên Cầm: phát hiện *Vibrio* spp. ở 03/06 mẫu cá bon và 03/05 mẫu cá mỏ neo. Các loài vi khuẩn được phát hiện gồm *V. parahaemolyticus*, *V. fluvialis* và *V. alginolyticus*. Không phát hiện nấm và ký sinh trùng trên các mẫu cá bon, cá mỏ neo được phân tích.

4. Khuyến cáo và đề xuất

- **Đối với điểm nuôi phát hiện cá nhiễm vi rút thuộc phường Vũng Áng:** Tăng cường theo dõi tình trạng sức khỏe và tỷ lệ chết của cá hàng ngày; kịp thời thu gom cá chết, cá có biểu hiện bệnh và xử lý theo quy định, không vớt xác cá ra môi trường. Hạn chế các thao tác gây stress cho cá như san thưa, phân cỡ, vận chuyển trong thời gian cá đang yếu; vệ sinh lồng, lưới và dụng cụ nuôi, hạn chế sử dụng chung dụng cụ giữa các lồng nhằm giảm nguy cơ lây lan mầm bệnh. Điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp với khả năng bắt mồi của cá, tránh dư thừa; có thể bổ sung vitamin C, khoáng chất và các chất hỗ trợ tăng sức đề kháng. Tiếp tục theo dõi và lấy mẫu xét nghiệm khi cá có biểu hiện bất thường hoặc tỷ lệ chết gia tăng. Tiếp tục theo dõi và lấy mẫu xét nghiệm khi cá có biểu hiện bất thường hoặc tỷ lệ chết gia tăng.

- **Đối với các điểm nuôi khác trong khu vực:** Tăng cường giám sát sức khỏe đàn cá và diễn biến môi trường nước. Khi phát hiện cá giảm ăn, bơi bất thường, xuất hiện dấu hiệu bệnh hoặc chết bất thường cần thông báo và thu mẫu kiểm tra tác nhân để có biện pháp xử lý kịp thời. Hạn chế các yếu tố gây stress, quản lý tốt thức ăn và chất lượng nước; thực hiện vệ sinh, khử trùng dụng cụ và hạn chế di chuyển cá, dụng cụ từ khu vực có cá bệnh sang khu vực khác. Có thể bổ sung vitamin, khoáng chất vào khẩu phần ăn để hỗ trợ nâng cao sức đề kháng cho cá.

- **Đối với khu vực phát hiện cá tự nhiên chết tại xã Thiên Cầm:** Tiếp tục theo dõi, kiểm tra khu vực ven biển và ghi nhận diễn biến cá chết. Khi phát hiện cá chết bất thường cần thu gom, xử lý phù hợp, không sử dụng cá chết làm thực phẩm hoặc thức ăn cho động vật, đồng thời thu mẫu cá mới chết và mẫu nước để phân tích xác định nguyên nhân. Tăng cường theo dõi các chỉ tiêu môi trường tại khu vực, đặc biệt khi hiện tượng cá chết tiếp tục xuất hiện hoặc có xu hướng gia tăng. Phối hợp với cơ quan môi trường kiểm tra nguồn xả thải, các hoạt động bất thường trong khu vực.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hữu Nghĩa



PHỤ LỤC KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU

Bảng 1: Kết quả phân tích các chỉ tiêu tác nhân gây bệnh

Thông số	Cơ quan phân tích	Cá nuôi lồng tại Phường Vũng Áng	Cá tự nhiên tại xã Thiên Cầm	
		Cá giò (02 mẫu)	Cá bơn (06 mẫu)	Cá mỡ neo (05 mẫu)
VNN	Não, gan	Âm tính	Âm tính	Âm tính
RSIV	Gan	Dương tính (2/2 mẫu)	Âm tính	Âm tính
Nấm	Mang, da	Âm tính	Âm tính	Âm tính
Vì khuẩn	Gan, thận	Âm tính	<i>Vibrio parahaemolyticus</i> (2/6 mẫu) <i>Vibrio fluvialis</i> (1/6 mẫu)	<i>V. fluvialis</i> (2/5 mẫu) <i>V. alginolyticus</i> (1/5 mẫu)
Ký sinh trùng	Mang	Trùng bánh xe (<i>Trichodina</i> sp) CDN: 9-35 trùng/ thị trường quan sát của kính hiển vi (1/2 mẫu)	Âm tính	Âm tính
	Da	Âm tính	Âm tính	Âm tính

Ghi chú: Kích cỡ các mẫu cá: cá giò: ~1 kg; cá bơn: ~20 g, cá chai: ~10 g; RSIV: Red seabream Iridovirus; VNN: Viral Nervous Necrosis (VNN). Kết quả chỉ có ý nghĩa đối với mẫu đã phân tích.